



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

QUÝ 4/2021

A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

50,7 triệu người
tham gia lực lượng lao động

↑ 3,41% so với Q3/2021

↓ 2,69% so với Q4/2020



Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động **67,7%**

Tỷ lệ lao động có bằng cấp/chứng chỉ **26,1%**

VIỆC LÀM

49,1 triệu người
có việc làm



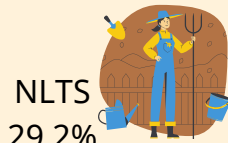
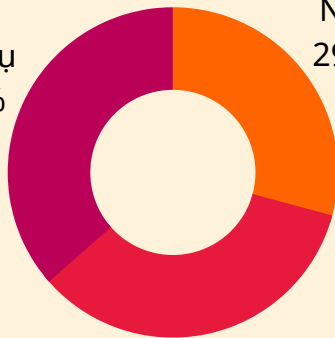
↑ 3,86% so với Q3/2021

↓ 3,52% so với Q4/2020

Tỷ lệ lao động làm công hưởng lương là 52,9%
Tỷ lệ lao động tự làm là 33,3%



Dịch vụ
36.5%



NLTS
29.2%

CN-XD
34.3%



TỰ SẢN TỰ TIÊU TRONG NÔNG NGHIỆP



4.917,6 nghìn người

↓ 304,6 nghìn người (5,83%)
so với Q3/2021

TỶ LỆ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM
PHI CHÍNH THỨC (Phi nông nghiệp) **55,1%**

THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG LÀM CÔNG HƯỞNG LƯƠNG



6.139,8 nghìn đồng/tháng

↓ 509,3 nghìn đồng
so với Q4/2020

THẤT NGHIỆP



1.601,7 nghìn người
trong độ tuổi

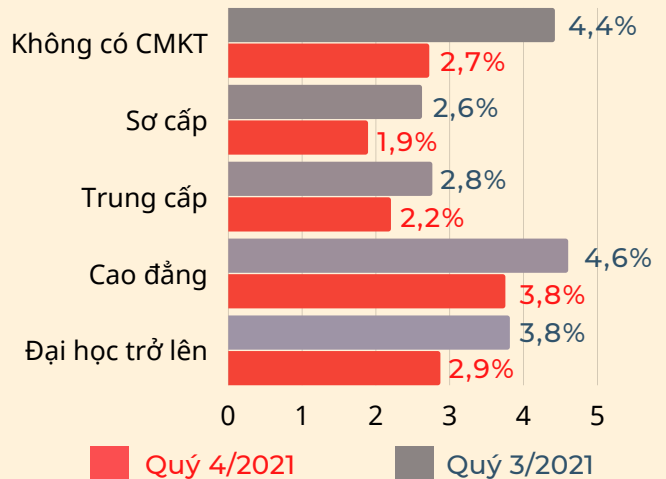
↓ 113,1 nghìn người so với Q3/2021

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi **3,56%**

Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị **5,09%**

Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên **8,78%**

TỶ LỆ THẤT NGHIỆP THEO TRÌNH ĐỘ CMKT (%) quý 4/2021 và quý 3/2021



THIẾU VIỆC LÀM



1.463 nghìn người trong độ tuổi

↓ 383 nghìn người so với Q3/2021

↑ 665 nghìn người so với Q4/2020

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là **3,37%**

BIẾN ĐỘNG VIỆC LÀM THEO NGÀNH Q4/2021 SO VỚI Q3/2021



Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

↓ 121 nghìn người



Công nghiệp chế biến, chế tạo

↑ 643 nghìn người



Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức CT-XH, QLNN, ANQP, BDXH bắt buộc

↓ 83 nghìn người



Xây dựng

↑ 571 nghìn người



Giáo dục và đào tạo

↓ 67 nghìn người



Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

↑ 394 nghìn người

B. BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

B1. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2021

TÌNH HÌNH THAM GIA

16.578 nghìn người tham gia BHXH

36,84%

LLLĐ trong độ tuổi tham gia BHXH



BHXH bắt buộc: 15.239 nghìn người

↑ 1,37% so với năm 2020

BHXH tự nguyện: 1.338 nghìn người

↑ 31,95% so với năm 2020

TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BHXH

10,8 triệu lượt người

được hưởng các chế độ BHXH tính đến ngày 31/12/2021



3,2 triệu lượt người hưởng lương hưu, chế độ BHXH hàng tháng

1

972.856 lượt người hưởng trợ cấp 1 lần



6,7 triệu lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe

B2. BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP



204.635 người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp

↓ 60.417 người so với Q3/2021

↑ 22.126 người so với Q4/2020



173.871 người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp



3.850 người được hỗ trợ học nghề

402.424 người được tư vấn, giới thiệu việc làm

Trong đó: 51.449 người được giới thiệu việc làm



72,5% Không có bằng cấp/chứng chỉ

13,3% Đại học trở lên

NGUYÊN NHÂN MẤT VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP



2,6% do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu,...



42,4% do chấm dứt HĐLĐ/hợp đồng làm việc trước thời hạn



0,3% do đơn phương chấm dứt HĐLĐ/hợp đồng làm việc trái pháp luật



28,8% do hết hạn hợp đồng, hai bên thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ



1,5% do NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải



24,8% nguyên nhân khác

5 NHÓM NGÀNH NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT (chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



Công nghiệp chế biến, chế tạo
40,0%



Hoạt động dịch vụ khác
29,9%



Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
3,7%



Giáo dục và đào tạo
3,4%



Xây dựng
3,0%

5 NHÓM NGHỀ NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT (chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



Thợ may, thêu và các thợ có liên quan
26,2%



Thợ lắp ráp
5,6%



Kỹ thuật viên điện tử
3,5%



Kế toán
3,1%



Nhân viên bán hàng
3,1%

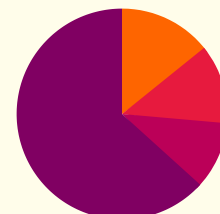
C. HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

C1. ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG



3.240 lao động đi làm việc ở nước ngoài trong quý 4/2021

Nhật Bản
14.2%



Trung Quốc
12.2%

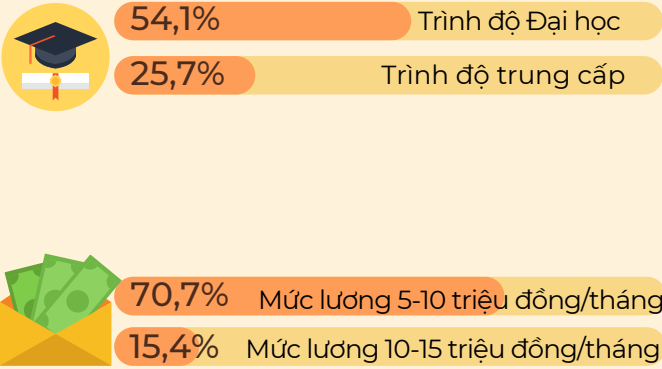
Hàn Quốc
10.3%

Số doanh nghiệp được cấp phép hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đến hết quý 4/2021 là 424 doanh nghiệp

Thị trường khác
63.3%

C2. XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG, TÌM VIỆC TRÊN THỊ TRƯỜNG

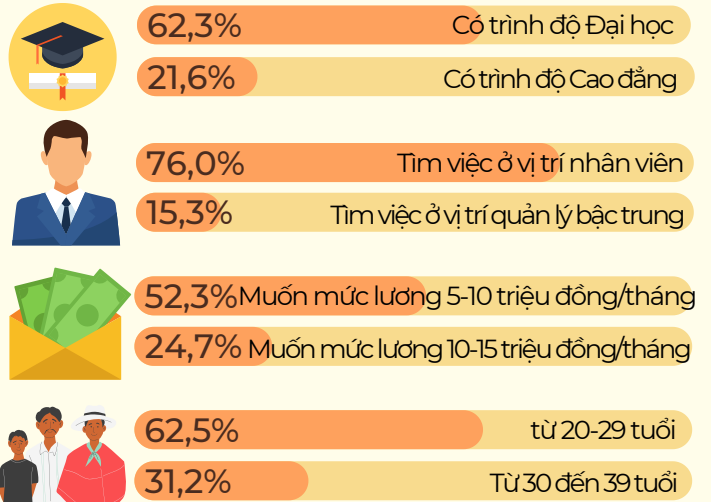
XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG



5 nhóm nghề có nhu cầu tuyển nhiều nhất



ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI ĐI TÌM VIỆC



5 nhóm nghề người lao động tìm việc nhiều nhất



D. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG ĐẾN THÁNG 6/2022



49,9 triệu lao động có việc làm

900 nghìn việc làm

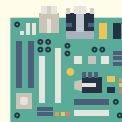


Xây dựng 98 nghìn việc làm

MỘT SỐ NHÓM NGÀNH CÓ XU HƯỚNG TĂNG VIỆC LÀM



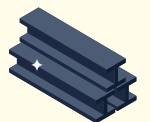
Dệt may 65 nghìn việc làm



Điện tử 34 nghìn việc làm



Vận tải, kho bãi 16 nghìn việc làm



Sắt thép 15,5 nghìn việc làm

NGUỒN SỐ LIỆU

- (1) Tổng cục Thống kê - Điều tra lao động - Việc làm hàng quý. Các chỉ tiêu được tính theo ICLS19
- (2) Cục Việc làm, Vụ Bảo hiểm xã hội, Cục Quản lý lao động ngoài nước - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- (3) Viện Khoa học Lao động và Xã hội - Nghiên cứu mẫu 19.157 lượt doanh nghiệp đăng tuyển dụng 101.245 lao động thông qua internet và thông tin từ 91.485 người lao động tìm việc qua internet trong quý 4/2021.

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



0243.9361807

bantinttd@molisa.gov.vn



<http://www.molisa.gov.vn>